

Số: 90/2020/QĐST-HNGĐ

Tp Cao Lãnh, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Tô Quốc T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 404, Nguyễn Văn Đình, Tổ 13, Ấp 3, xã M, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

2/ Đặng Thị Thu T, sinh năm 1997

Nơi ĐKKTT: Số 404, Nguyễn Văn Đình, Tổ 13, Ấp 3, xã M, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Khóm Thuận Phú, Tổ 18, phường H, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Tp Cao Lãnh ngày đăng ký 04/4/2018, thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, khoảng thời gian sống với nhau gần 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân hơn 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị có gặp nhau hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được. Nay, anh T và chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Tô Đặng Trọng N, sinh ngày 20/9/2018. Hiện nay cháu N đang sống chung với anh T. Anh chị thống nhất khi ly hôn anh T sẽ trực tiếp nuôi con, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[2] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày

11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Tô Quốc T và chị Đặng Thị Thu T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị T thống nhất giao con chung tên Tô Đặng Trọng N, sinh ngày 20/9/2018 cho anh T nuôi dưỡng, chị T không cấp dưỡng nuôi con chung, do anh T không yêu cầu. Hiện nay con chung đang sống chung với anh T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh T và chị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007171 ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã M, Tp Cao Lãnh
(Quyển số 17/2018, ngày 04/4/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ